

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày: 23/6/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Văn Toàn.

Ông: Nguyễn Công Hà.

Thư ký phiên tòa: ông **Lê Thanh Bình** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ làm thư ký

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: bà **Trần Thị Hòe** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường ủy ban nhân dân xã Hương Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXHS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn L**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 21/6/1998 tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Đ, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; con ông: Trần Văn T, sinh năm: 1971 và bà: Trần Thị H, sinh năm: 1971; vợ: Hồ Thị Th, sinh năm: 1999; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Văn L bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Kỳ từ ngày 11/5/2022 đến nay; có mặt.

- Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1979. Trú tại: xóm L, xã T, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 11/5/2022 Trần Văn L đi qua địa phận xã Kỳ Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An thì gặp một người bạn tên là Tr, khoảng 25 tuổi, cao 1m65, thân hình hơi gầy, da ngăm đen (Trần Văn L không biết rõ lai lịch, địa chỉ) nên dừng lại nói chuyện. Quá trình nói chuyện biết Tr có bán ma túy đá nên Trần Văn L nảy sinh ý định mua ma túy của Tr để sử dụng thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Trần Văn L hỏi Tr “ Có đồ không để cho mình ba trăm” (ý Linh là hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá) thì Tr nói “Có, đưa tiền đây”. Sau đó Trần Văn L lấy ra 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đưa cho Tr, Tr cầm tiền rồi đưa lại cho Linh 02 (Hai) gói nhỏ đều được gói bằng bao ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng. Khi biết đó là ma túy thì L cất giấu vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người, rồi xin đi nhờ xe của người đi đường về xã Tân Long, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An để đám cưới bạn. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi L đang đi bộ trên Quốc lộ 48E thuộc xóm L, xã T, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An thì bị Cơ quan Công an xã Tân Long yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện bên trong túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người của L có 02 gói nhỏ được gói bằng ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy.

Đến 22 giờ ngày 11/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ đã thành lập hội đồng mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại: Sau khi loại bỏ bao bì, số tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy trong gói thứ nhất (số 01) được bọc bên ngoài là lớp nilong màu trắng, có khối lượng 0,16g (*Không phải mười sáu gam*); số tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy trong gói thứ hai (số 02) được bọc bên ngoài là lớp nilong màu trắng, có khối lượng 0,16g (*Không phải mười sáu gam*). Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ đã lấy 0,045g (*Không phải không bốn mươi lăm gam*) chất tinh thể rắn màu trắng ở gói số 01 và 0,055g (*Không phải không năm mươi lăm gam*) chất tinh thể rắn màu trắng ở gói số 02 gửi đi giám định. Số còn lại gồm vỏ bao bì và số chất tinh thể rắn màu trắng ở 02 gói có khối lượng 0,22g (*Không phải hai mươi hai gam*) được niêm phong lại trong 01 (Một) phong bì thư có chữ ký của Trần Văn L, người chứng kiến cùng các thành viên tham gia niêm phong.

Tại bản kết luận giám định số 636/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 17/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 02 (Hai) Mẫu chất tinh thể dạng rắn màu trắng thu giữ của Trần Văn L gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng là 0,32 g (*Không phải ba mươi hai gam*).

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKSTK ngày 8 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố bị cáo Trần Văn L, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

a. Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn L phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* *Hình phạt chính*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt Trần Văn L mức án tù 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 11/5/2022.

* *Về hình phạt bổ sung*: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

b. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy: 0,22g (*Không thấy hai mươi hai gam*) ma túy (Methamphetamine) còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi đi giám định, vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Tân Kỳ và Chi cục THADS huyện Tân Kỳ ngày 09/6/2022.

c. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn L có lời nói sau cùng: Bị cáo bị truy tố và xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội. Bị cáo thật sự rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt để được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng như nội

dung của bản cáo trạng đã nêu và quy kết, không có khai nại gì khác. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, được lập vào ngày 8/5/2022, phù hợp với vật chứng, lời khai của người chứng kiến, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đầy đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/5/2022, tại quốc lộ 48E thuộc địa bàn xóm L, xã T, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, Công an xã Tân Long đã phát hiện và bắt quả tang Trần Văn L đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,32g (*Không thấy ba mươi hai gam*) ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý đối với các loại chất ma túy. Tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian gần đây có xu hướng gia tăng, không những gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an trong xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân mà còn trực tiếp làm suy kiệt giống nòi, gây ra hiểm họa HIV-AIDS và là tác nhân của nhiều loại tệ nạn, tội phạm khác. Trần Văn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy của mình là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung là thật sự cần thiết.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh tại địa phương, xét thấy bị cáo không tài sản riêng, thu nhập từ lao động làm thuê tự do, không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Trong vụ án này, theo lời khai của Trần Văn L thì nguồn gốc 0,32g (*Không thấy ba mươi hai gam*) ma túy Methamphetamine mà Trần Văn L tàng trữ là mua của người đàn ông tên Trường tại khu vực xã Kỳ Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đàn ông này là ai nên chưa đủ căn cứ để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng vụ án, gồm: 0,22g (*Không thấy hai mươi hai gam*) ma túy Methamphetamine thu giữ của Trần Văn L, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ, sử dụng, nên áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS để tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo: Trần Văn L phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2- Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS

Xử phạt: Trần Văn L, 17 (*Mười bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo: ngày 11/5/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tiêu hủy: 0,22g (*Không thấy hai mươi hai gam*) ma túy (Methamphetamine) và vỏ bao bì niêm phong trong phong bì thư. Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/6/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ.

4- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Thu Hương

